

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tôn Thiết

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Khuất Duy Q, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2019 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Khuất Duy Q ngày 16/02/2011 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã V sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh Q khoảng 05 tháng thì anh chị ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà với gia đình anh Q, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q thường xuyên

chơi bời, rượu chè tụ tập bạn bè chị khuyên anh không nghe còn đánh và nhốt chị cùng con ở trong nhà sau đó anh bỏ đi chơi. Sau chị về nhà bố mẹ để ở một thời gian thì anh Q và gia đình đến xin lỗi nên chị lại về đoàn tụ, năm 2018 vợ chồng lại mâu thuẫn do chị đi họp lớp sau khi ăn uống xong có đi hát, khi chị về nhà thì anh Q chửi đánh chị nên chị đưa hai con về nhà mẹ để ở, sau đó anh Q đến đón con về nuôi từ ngày 02/5/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó. Tháng 9/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Q nhưng sau đó chị suy nghĩ lại và rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, hiện nay anh Q ở nhà bán bếp ga và hàng mã nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn gây khó khăn cho chị, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Q.

Tòa án đã báo gọi anh Khuất Duy Q nhiều lần nhưng anh không đến làm việc và không lấy được lời khai của anh Q, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019 bà Đàm Thị H (mẹ anh Q) trình bày: Năm 2011 gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh Q chị L, sau khi cưới chị L về ở chung với gia đình bà, quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn như thế nào bà không rõ vì bà đi lao động tại Ma Cao khoảng 10 năm nay. Tháng 9/2018 vợ chồng anh chị mâu thuẫn nên bà về để trông con cho anh chị, tháng 5/2019 chị L đi họp lớp về muộn nên vợ chồng có cãi nhau và chị L bỏ về nhà bố mẹ để ở bà có đến động viên chị về đoàn tụ nuôi con nhưng chị không về. Anh Q hiện nay đang ở với vợ chồng bà, anh ở nhà bán hàng bếp ga và hàng mã tại nhà, những lần Tòa án gửi giấy thông báo cho anh Q thì anh và gia đình bà đều nhận được. Tòa án về gia đình bà lấy lời khai của anh Q nhưng anh không có nhà, bà cho cán bộ Tòa án số điện thoại của anh Q để liên lạc anh Q có nghe điện và nói đi Vĩnh Yên có việc không về nhà được. Bản thân anh Q không muốn ly hôn nên không đến Tòa án làm việc, nay chị L xin ly hôn anh Q bà không muốn anh chị ly hôn, còn ở được hay không là do anh chị quyết định và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung chị L khai: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Khuất Dương Kiên A sinh ngày 14/9/2011, cháu Khuất Dương Anh M sinh ngày 10/5/2015 hiện nay 02 cháu đang ở với anh Q. Ly hôn chị xin nuôi cháu M còn cháu A giao cho anh Q nuôi hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị L khai: Chị và anh Q có mua được một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, ly hôn chị tự nguyện để lại cho các con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác chị L khai: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đàm Thị H (mẹ anh Q) khai: Anh Q chị L có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, nếu có sự ly hôn giữa chị L và anh Q bà đề nghị giao cho anh Q tiếp tục nuôi hai con vì các cháu ở với gia đình bà từ nhỏ và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về kinh tế tài sản công nợ anh chị không có gì chung nhau. Về công sức chị L có khoảng 03 đến 04 tháng ở chung với gia đình bà, trong thời gian này chị L không có đóng góp gì với gia đình bà.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Khuất Duy Q.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuất Dương Anh M sinh ngày 10/5/2015, anh Khuất Duy Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khuất Dương Kiên A sinh ngày 14/9/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên đều có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Q theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Q, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ L vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho anh Q và gia đình anh nhận, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Khuất Duy Q trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02

con chung, quá trình chung sống do anh Q là người ham chơi, rượu chè mất khác vợ chồng lại không tin nhau về tình cảm nên xảy ra mâu thuẫn, từ đó chị L chán nản bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh Q không đến làm việc nhằm gây khó khăn cho chị L, xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu của anh Q hiện nay vẫn ở thôn X, xã V và anh Q vẫn ở nhà. Như vậy anh Q cố tình vắng mặt nhằm gây khó khăn cho chị L trong việc giải quyết ly hôn, thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị L anh Q có 02 con chung là cháu A và cháu M hiện nay hai cháu còn nhỏ đang ở với anh Q. Ly hôn chị L xin nuôi cháu Minh còn cháu Anh để cho anh Q nuôi, bà Hoa (mẹ anh Q) đề nghị giao cho anh Q tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu A xin được ở với anh Q, còn cháu Minh hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác để đảm bảo cuộc sống và việc học hành của con trẻ vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền gặp gỡ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Khuất Duy Q.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Khuất Dương Anh M sinh ngày 10/5/2015 cho đến khi trưởng thành (hiện nay cháu M đang ở với anh Q). Anh Khuất Duy Q tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu

Khuất Dương Kiên A sinh ngày 14/9/2011 cho đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002169 ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Khuất Duy Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình